TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 11 - 2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Lương.

Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Tr - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*:** Ông Trần Minh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST – HNGĐ, ngày 06/11/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Bùi Đình Th, sinh năm 1985. Nơi ĐKHKTT: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Phạm Thị Hoài Tr, sinh năm 1987. Nơi ĐKHKTT: Xóm 7, xã N, huyện N, Nghệ An. Hiện cư trú tại: Phòng 205, nhà số 01, ngõ 141, đường Tr, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/7/2019, Bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, anh Bùi Đình Th trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Hoài Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 11/7/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống khác biệt nhau, đặc biệt là liên quan đến vấn đề tư tưởng, tôn giáo. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2019 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn xin được ly hôn với chị Tr, mong Tòa án xem xét giải quyết.

Về con chung: Anh và chị Tr có 01 con chung là Bùi Thùy A, sinh ngày 01/7/2014. Từ lúc vợ chồng ly thân đến nay lúc thì con ở với bố, lúc thì con ở với mẹ. Hiện tại cháu đang học tại Trường Mầm Non SOS thành phố V, tỉnh Nghệ An. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị Tr thống nhất tự thỏa thuận phân chia, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Anh và chị Tr không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Phạm Thị Hoài Tr trình bày: Chị thừa nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như anh Th đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Th có nhiều mối quan hệ ngoài luồng và tình cảm 02 vợ chồng đi xuống, không cùng quan điểm sống; nên ngày 08/3/2019 chị quyết định ra ở riêng, sau 03 tháng sống ly thân nhưng cùng chung trong một nhà. Trong thời gian chị ra ở riêng thì anh Th cũng không quan tâm, chăm sóc hay chu cấp bất kỳ một khoản tài chính nào cho con và còn đến làm phiền đến cuộc sống của chị. Sự việc không cùng suy nghĩ và tư tưởng, mục đích sống. Nay anh Th làm đơn xin ly hôn thì chị cũng hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như anh Bùi Đình Th trình bày. Từ lúc vợ chồng ly thân đến nay lúc thì con ở với mẹ là chính, thỉnh thoảng bố đón. Quá trình giải quyết vụ án, chị Tr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại Đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 19/11/2019, chị Tr đã đồng ý nhường quyền nuôi con chung cho anh Bùi Đình Th.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy

định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81. 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. xử:

Về hôn nhân: Cho anh Bùi Đình Th được ly hôn với chị Phạm Thị Hoài Tr; về con chung: Giao con chung Bùi Thùy A, sinh ngày 01/7/2014 cho anh Bùi Đình Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Tr do anh Th chưa yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn anh Bùi Đình Th yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với chị Phạm Thị Hoài Tr có nơi đăng ký thường trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, nên đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An theo theo quy định khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, các đương sự đều có mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hôn nhân: Anh Bùi Đình Th và chị Phạm Thị Hoài Tr có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 11/7/2011, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận với nhau hơn 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống khác biệt nhau, đặc biệt là liên quan đến vấn đề tư tưởng, tôn giáo; vợ chồng không chia sẻ, không thông cảm cho nhau, mặc dù đã được gia đình, bạn bè hai bên gia đình hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2019 đến nay. Hiện tại, anh Th, chị Tr đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy, việc vợ chồng sống ly thân không quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình, làm cho hôn nhân đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy,

căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho anh Bùi Đình Th được ly hôn với chị Phạm Thị Hoài Tr.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống với nhau, anh Th và chị Tr có 01con chung là Bùi Thùy A, sinh ngày 01/7/2014. Ly hôn, anh Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con trưởng thành; chị Tr cũng đồng ý giao con chung cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên là nghĩa vụ và quyền của cha mẹ; xét nguyện vọng cũng như thỏa thuận của giữa anh Th và chị Tr là hoàn toàn tự nguyện, chính đáng, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, để cuộc sống của con không bị ảnh hưởng đến tâm, sinh lý, nhằm đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt cho con; căn cứ vào các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; giao con chung Bùi Thùy A cho anh Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành là phù hợp. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp người nuôi con không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho con thì người còn lại có quyền yêu cầu Toà án thay đổi việc nuôi con chung.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Tuy nhiên, do anh Th chưa yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Tr.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[7]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Đình Th.

1. Về hôn nhân: Cho anh Bùi Đình Th và chị Phạm Thị Hoài Tr được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Thùy A, sinh ngày 01/7/2014 cho anh Bùi Đình Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Phạm Thị Hoài Tr do anh Bùi Đình Th chưa yêu cầu. Chị Phạm Thị Hoài Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Bùi Đình Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002301 ngày 23/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An. (Anh Th đã nộp đủ tiền án phí ly hôn).

4. Về quyền kháng cáo: Anh Bùi Đình Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Phạm Thị Hoài Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS h.N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N;
- Lưu HSVA; VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Mạnh